

# GLORIOUS DAY- Living He Loved Me

## Vinh quang Ngài rạng ngời

1

Mark Hall & Michael Bleaker

One day when hea - ven was filled with His prais - es, one day when sin  
Ngự tại chôn hiên - vinh, xung quanh bao tiếng hát - khen, mà nhìn xuống thế

was as black as could be. Je - sus came forth to be born of a vir  
gian, sao ô như ngập tràn. Đành lòng Chúa giáng sinh trong nơi thế giới tối

- gin dwelt a - mong men my ex - am - ple is He. The Word be - came flesh  
tăm, và Ngài sống để cho ta noi theo dấu Ngài. Thượng đế đã trở nên

and the light shined a - mong us. His glo - ry re - vealed, Li - ving He loved  
người, làm nguồn soi sáng nhân loại, rạng ngời ánh sáng soi, Chúa sống để yêu

me, Dy - ing He saved me, Bu - ried He car - ried my sins far a - way,  
người, Chết để chuộc mua người, chịu chôn Chúa gánh tội quảng xa ra khỏi ta,

ri - sing He jus - ti - fied free - ly for - e - ver, one day he's com  
Chúa sống đem hy vọng lại, cứu ta tự do rồi, Một ngày Chúa sẽ

- ing, O, glo - ri - ous day, Oh, glo - ri - ous day,  
đến với ánh mây rạng ngời, Vinh quang Ngài rạng ngời.

G Cmaj<sup>7</sup> C<sup>6</sup> G

One day they led Him, up Cal - va - ry moun - tain. One day they nailed  
 Ngài bị bắt dẫn đi, lên trên nơi Gò - gô - tha, và bị chúng đóng  
 One day the grave could con - ceal Him no long - er. One day the stone  
 Phân mộ chẳng thể chôn thân xác Je - sus ở đây, Cửa mộ đã mở

Cmaj<sup>7</sup> C G Cmaj<sup>7</sup> C<sup>6</sup>

Him, to die on a tree. Suf - fer - ing an - guish, de - spised and re - ject  
 đinh, lên cây thập tự rồi. Chịu những đòn đau, bị sỉ nhục, bị khinh  
 rolled a - way from the door. Then He a - rose, o - ver death He had con  
 toang, Je - sus chẳng nơi đây. Ngài thật đã sống lại ngang nhiên đắc thắng tử

G Cmaj<sup>7</sup> C<sup>6</sup> Am F#dim/A

- ed, bear - ing our sins, my Re - deem er is, He. The hands that healed na  
 thường. Bằng lòng gánh lấy bao tội ô của thế trần. Bàn tay xưa đã cứu  
 - quered, Now He's a - cend - ed, my Lord e - ver - more. Death could not hold  
 thân, Mọi người thấy Chúa được thăng thiên lên cõi trời. Sự chết không thể giữ

C Em D

- tions stretched out on a tree. and took the nails for me. Li - ving He loved  
 người, đang trên cây gỗ kia. để chịu đinh đóng cho ta. Chúa sống để yêu  
 Him, the grave could not keep Him, from ri - sing a - gain.  
 Ngài, Mộ phần không thể giam Ngài, được phục sinh vinh quang;

G D Em

me, Dy - ing he saved me, Bu - ried He car - ried my sins far a - way.  
 người, chết để chuộc mua người. Chịu chôn Chúa gánh tội, quảng xa ta khỏi ta

C G D

Ri - sing, He jus - ti - fied free - ly for - e - ver. one day He's com  
 Chúa sống đem hy vọng lại, cứu ta tự do rồi. Một ngày Chúa sẽ

Em 1. C G Cmaj<sup>7</sup>

- ing, oh, glo - ri - ous day, oh, glo - ri - ous day  
 đèn, với ánh mây vinh quang Vinh quang Ngài rạng ngời.

oh, glo - ri - ous day, glo - ri - ous day.  
Một ngày kia Chúa đèn chiều soi vinh quang.

One day the trum - pet will sound for His com - ing. One day the skies with His glo  
Rồi một ngày Je - sus tái lâm, tiếng kèn trời vang, Bầu trời ngập hào quang Chúa soi

- ry will shine. Won - der - ful day my Be - loved One bring - ing.  
sáng rực rỡ. Ngài trở lại để tiếp đón ta về với Ngài.

My Sa - vior, Je - sus is mine. Li - ving, He loved me, Dy - ing, He saved  
muôn thu được cạnh bên Chúa hoài. Chúa sống để yêu người, Chết để chuộc mua

me, Bu - ried, He car - ried my sins far a - way. Ri - sing, He jus  
người, Chịu chôn Chúa gánh tội, quảng xa ra khỏi ta. Chúa sống đem hy

- ti - fied free - ly for - e - ver. One day He's com - ing oh, glo - ri - ous day,  
vọng lại, cứu ta tự do rồi, Một ngày Chúa sẽ đèn, với ánh mây vinh quang

Oh, glo - ri - ous day, Glo - ri - ous day  
Một ngày kia Chúa đèn Chiều soi vinh quang,

Oh glo - ri - ous day,  
Vinh quang Ngài rạng ngời.